

GIẤY ĐĂNG KÝ

KIỂM HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ THẺ GHI NỢ - NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ
KIỂM HỢP ĐỒNG MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN

(Số: / / -)

(MKH/YY/MSP/MNV-MĐV)

(Áp dụng đối với phát hành Thẻ riêng lẻ cho cá nhân)

| Hình thức phát hành: | <input type="checkbox"/> Thông thường | <input type="checkbox"/> Nhanh (Chỉ áp dụng đối với Thẻ ghi nợ nội địa) | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|---|---------|----------|--|--|--------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. Thông tin Chủ tài khoản - Chủ thẻ chính: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Họ tên: | <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tên in trên Thẻ (chữ IN, tối đa 19 ký tự gồm cả khoảng trắng) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <table><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Ngày sinh: | Nơi sinh: | Quốc tịch: <input type="checkbox"/> Việt Nam <input type="checkbox"/> Khác: | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <input type="checkbox"/> CMND/ <input type="checkbox"/> HC/ <input type="checkbox"/> CCCD: | Ngày cấp: | Nơi cấp: | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ thường trú: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ liên lạc: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Điện thoại di động: ĐT bàn: Email: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2. Thông tin tuân thủ FATCA của Chủ tài khoản: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <input type="checkbox"/> Tôi là công dân Mỹ, hoặc đối tượng cư trú tại Mỹ, hoặc có thẻ xanh, hoặc là đối tượng nộp thuế thu nhập Mỹ. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <input type="checkbox"/> Tôi không có những trạng thái nêu trên. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| II. ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN THANH TOÁN | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. Loại tiền: | VND | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2. Nhận sổ phụ TK: | <input type="checkbox"/> Tại Kienlongbank | <input type="checkbox"/> Email <input type="checkbox"/> Gửi bưu điện | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3. Chu kỳ nhận sổ phụ TK: | <input type="checkbox"/> Khi có yêu cầu | <input type="checkbox"/> Hàng tháng <input type="checkbox"/> Khác: | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| III. ĐỀ NGHỊ PHÁT HÀNH THẺ GHI NỢ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thẻ ghi nợ nội địa: | <input type="checkbox"/> Trường sa <input type="checkbox"/> Hoàng sa <input type="checkbox"/> Thẻ đồng thương hiệu: <input type="checkbox"/> Khác: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thẻ ghi nợ quốc tế: | <table><tr><th>Thẻ Visa</th><th>Thẻ JCB</th><th>Thẻ khác</th></tr><tr><td><input type="checkbox"/> Thẻ Chuẩn <input type="checkbox"/> Thẻ Bạch kim</td><td><input type="checkbox"/> Thẻ Chuẩn <input type="checkbox"/> Thẻ Bạch kim</td><td><input type="checkbox"/></td></tr></table> | Thẻ Visa | Thẻ JCB | Thẻ khác | <input type="checkbox"/> Thẻ Chuẩn <input type="checkbox"/> Thẻ Bạch kim | <input type="checkbox"/> Thẻ Chuẩn <input type="checkbox"/> Thẻ Bạch kim | <input type="checkbox"/> | | | | | | | | | | | | | |
| Thẻ Visa | Thẻ JCB | Thẻ khác | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <input type="checkbox"/> Thẻ Chuẩn <input type="checkbox"/> Thẻ Bạch kim | <input type="checkbox"/> Thẻ Chuẩn <input type="checkbox"/> Thẻ Bạch kim | <input type="checkbox"/> | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| TKTT kết nối Thẻ: | <input type="checkbox"/> TKTT VND được mở theo Đơn này <input type="checkbox"/> TKTT VND tại Kienlongbank số: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ nhận thẻ, PIN: | <input type="checkbox"/> Tại Đơn vị phát hành Thẻ <input type="checkbox"/> Khác | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| IV. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ THẺ VÀ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <input type="checkbox"/> SMS Banking | <input type="checkbox"/> Mobile Banking | Gói dịch vụ: <input type="checkbox"/> BASIC <input type="checkbox"/> ADVANCE | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <input type="checkbox"/> Internet Banking | Gói dịch vụ: | <input type="checkbox"/> SIMPLE <input type="checkbox"/> BASIC <input type="checkbox"/> ADVANCE | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Xác thực bằng OTP qua: | <input type="checkbox"/> SMS đến số ĐTDĐ <input type="checkbox"/> Token | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <input type="checkbox"/> e-Commerce Thẻ ghi nợ quốc tế: <input type="checkbox"/> Mở <input type="checkbox"/> Tắt (Chủ Thẻ có thể yêu cầu “mở”/“tắt” tại Giấy này hoặc thông qua các kênh khác của Kienlongbank.) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <input type="checkbox"/> e-Commerce Thẻ ghi nợ nội địa (Để sử dụng e-Commerce KH phải đăng ký Internet Banking đồng thời) | Gói dịch vụ: | <input type="checkbox"/> BASIC <input type="checkbox"/> ADVANCE | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Xác thực bằng OTP qua: | <input type="checkbox"/> SMS đến số ĐTDĐ <input type="checkbox"/> Token | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Giao dịch trên tài khoản (Áp dụng cho SMS, Mobile, Internet Banking): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <input type="checkbox"/> Tài khoản TGTT (mặc định, thu phí): <input type="checkbox"/> TK Tiền gửi tiết kiệm (Chỉ được xem thông tin) <input type="checkbox"/> TK tiền vay (Chỉ được xem thông tin) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <input type="checkbox"/> Tài khoản TGTT (khác): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Đăng ký nhận thông báo mới từ Kienlongbank qua: <input type="checkbox"/> Email đã đăng ký <input type="checkbox"/> Số điện thoại đã đăng ký | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| V. MẪU CHỮ KÝ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN – CHỦ THẺ CHÍNH | | |
|--|-----------|---------------|
| Chữ ký 1 | | Chữ ký 2 |
| | | |
| VI. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG | | |
| <p>1. Cung cấp đầy đủ tài liệu về FATCA trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Giấy đăng ký này (nếu có phát sinh). Trường hợp có sự thay đổi về trạng thái FATCA, tôi sẽ thông báo và bổ sung hồ sơ cho Kienlongbank trong vòng 30 ngày kể từ khi có thay đổi.</p> <p>2. Trường hợp số tiền ngoại tệ chuyển vào tài khoản VND, tôi đồng ý Kienlongbank báo Có vào tài khoản bằng VND theo tỷ giá mua chuyển khoản do Kienlongbank niêm yết tại thời điểm thực hiện.</p> <p>3. _____⁽¹⁾ <input type="checkbox"/> Đã đọc, hiểu, chấp thuận các Điều khoản và điều kiện về Thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử, mở và sử dụng tài khoản thanh toán do Kienlongbank quy định trong từng thời kỳ, được đăng trên website www.kienlongbank.com hoặc tại trụ sở Chi nhánh/Phòng giao dịch Kienlongbank. Mẫu đơn này cùng với các Điều khoản và điều kiện về Thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử, mở và sử dụng tài khoản thanh toán sẽ tạo nên 01 (một) hợp đồng ràng buộc về pháp lý giữa tôi và Kienlongbank trong việc sử dụng tài khoản, Thẻ và các dịch vụ mà tôi đã đăng ký.</p> <p>4. Xác nhận thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp.</p> <p>5. _____⁽²⁾ <input type="checkbox"/> Đã nhận Token số:..... Tình trạng: Mới 100%, hoạt động tốt.</p> <p>Ghi chú: ⁽¹⁾ Khách hàng bắt buộc đánh dấu và ký nháy tại đây. ⁽²⁾ Đánh dấu và ký xác nhận khi Khách hàng đăng ký xác thực bằng Token.</p> | | |
|, ngày..... tháng năm | | |
| Chủ tài khoản - Chủ thẻ chính (ký và ghi rõ họ tên) | | |
| | | |
| VII. PHẦN DÀNH CHO KIENLONGBANK | | |
| Chấp thuận cung cấp dịch vụ cho khách hàng theo các thông tin đã đăng ký. | | |
| Mã KH:..... Số TKTT:.....;;; Ngày hiệu lực: | | |
| Số Token:..... cho User | | |
| Tên người giới thiệuMã số người giới thiệuMã chương trình Marketing (nếu có)..... | | |
|, ngày..... tháng năm | | |
| Giao dịch viên | Kiểm soát | Trưởng Đơn vị |
| | | |